

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Hàm T, ngày 08 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83  
Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban  
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử  
dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 106/2024/TLST-VDS ngày  
11 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những  
người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu:**

- Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1991.
- Bà Lê Thị Trà M, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên  
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2024 là  
hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã  
hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly  
hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Quốc T, bà Lê Thị Trà  
M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung:** Giao 02 người con chung tên Phạm Lê Quỳnh T1 – Sinh  
ngày 25/4/2012 và Phạm Lê Quỳnh T2 – Sinh ngày 25/10/2013 cho bà Lê Thị Trà  
M trực tiếp nuôi dưỡng.

**Về mức cấp dưỡng và phương thức nuôi con:**

Ông Phạm Quốc T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông Phạm Quốc T tự nguyện, đồng ý, thỏa thuận cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Phạm Lê Quỳnh T1 – Sinh ngày 25/4/2012 và Phạm Lê Quỳnh T2 – Sinh ngày 25/10/2013 mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/tháng/con) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**Về tài sản và nợ:** Ông Phạm Quốc T, bà Lê Thị Trà M thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

**Về lệ phí:**

Ông Phạm Quốc T, bà Lê Thị Trà M, mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Phạm Quốc T, bà Lê Thị Trà M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014027 ngày 11/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Ông Phạm Quốc T, bà Lê Thị Trà M đã nộp đủ lệ phí Tòa án nên không phải nộp nữa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện HTB;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Đặng Tân**